

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Chương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Bà Lê Thị Khanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Hồng N, sinh ngày 03/8/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: xã X, huyện Y, thành phố Z; chỗ ở hiện nay: xã X, huyện Y, thành phố Z; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Xê (chết) và bà Nguyễn Thị Diệp; có chồng tên Trương Văn Cật (đã ly hôn). Có 02 người con lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, huyện Y, thành phố Z.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thành H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, huyện Y, thành phố Z.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hồng N và Phạm Thị Nó có quen biết với nhau từ trước. Vào đầu năm 2019, bà Nó có mượn của N số tiền là 10.000.000 đồng để buôn bán với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng, không tính lãi suất. Sau khi trả được 15 ngày thì bà Nó không tiếp tục trả cho N nữa, N nhiều lần gặp bà Nó để đòi tiền nhưng không được. Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 24/02/2021, khi bà Nó đang điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-048.23 đi đến trước số nhà xã X, huyện Y, thành phố Z thì gặp N nên N đã chặn xe và rút chìa khóa xe của bà Nó. Bà Nó xuống xe cãi nhau với N và N buộc bà Nó phải trả tiền nếu không thì lấy xe trừ nợ. Bà Nó không đồng ý nhưng N vẫn chiếm đoạt xe nên bà Nó nắm áo giữ N lại không cho lấy xe chạy đi. N vung tay về phía sau làm trúng vào mặt nên bà Nó buông tay ra còn N điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, N chạy xe về cất bên hông nhà tại địa chỉ 84/4 ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn. Sáng hôm sau N thức dậy thì phát hiện xe đã bị người khác lấy mất, N không biết ai lấy. Đến ngày 23/3/2021, bà Nó đến Công an xã trình báo sự việc.

Xác minh xe máy biển số 59Y1-048.23 là do anh Lê Thành Hưng (HKTT: 27/1A ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn) là con rể bà Nó đứng tên chủ sở hữu. Anh Hưng cho bà Nó mượn để làm phương tiện đi lại. Anh Hưng không biết việc N lấy xe của bà Nó.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe máy Suzuki Smaic Revo, biển số 59Y1-048.23 màu đỏ đen, có số khung B-0102809, số máy E45 có giá trị: 5.000.000 đồng (BL 37-38).

Vật chứng thu giữ: Không.

Về dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Hồng N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với Nhà nước và đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Hồng N từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và có thời gian thử thách từ 02(hai) năm đến 03(ba) năm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Chỉ vì bà Nó thiếu nợ bị cáo số tiền 10.000.000đồng chưa có khả năng trả mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại để cản trừ nợ. Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự: 01 chiếc xe hiệu Suzuki Smaic Revo biển số 59Y1-048.23 màu đỏ đen XK: B-0102809; SM:E456 trị giá 5.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Chỉ vì người bị hại nợ tiền chưa có khả năng trả cho bị cáo mà bị cáo đã cố tình cưỡng đoạt chiếc xe máy để cản trừ nợ. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả và bị hại cũng đã có đơn bãi nại, đồng thời bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo được xem xét cho tại ngoại điều tra và trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Do đó áp dụng điểm b, điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và có thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; các Điều 32, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng N 02(hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, thành phố Z giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Hồng N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhận:**

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

Lê Thị Khanh

**Nguyễn Đình Chương**